

Số: /TTr-BNV
(DỰ THẢO)

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị định quy định mức lương tối thiểu
đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện nhiệm vụ tại Phụ lục IV của Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ về giao Bộ Nội vụ xây dựng và trình Nghị định quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động; sau khi tổng hợp ý kiến tham gia của các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức liên quan và ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp tại văn bản số /BCTĐ-BTP ngày tháng năm 2026, Bộ Nội vụ trình Chính phủ như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật Lao động thì mức lương tối thiểu là mức lương thấp nhất được trả cho người lao động làm công việc giản đơn nhất trong điều kiện lao động bình thường nhằm bảo đảm mức sống tối thiểu của người lao động và gia đình họ, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội. Mức lương tối thiểu được xác lập theo vùng, ấn định theo tháng, giờ và được điều chỉnh dựa trên mức sống tối thiểu của người lao động và gia đình họ; tương quan giữa mức lương tối thiểu và mức lương trên thị trường; chỉ số giá tiêu dùng, tốc độ tăng trưởng kinh tế; quan hệ cung, cầu lao động; việc làm và thất nghiệp; năng suất lao động; khả năng chi trả của doanh nghiệp. Chính phủ quyết định và công bố mức lương tối thiểu trên cơ sở khuyến nghị của Hội đồng tiền lương quốc gia.

2. Cơ sở thực tiễn

Căn cứ quy định của Bộ luật Lao động, khuyến nghị của Hội đồng tiền lương quốc gia và đề xuất của Bộ Nội vụ, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 74/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động, trong đó điều chỉnh mức lương tối thiểu tăng bình quân 6% so với năm 2022¹ để thực hiện từ 01 tháng

¹ Quy định tại Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ.

7 năm 2024, cụ thể: mức lương tối thiểu theo tháng tại vùng I là 4.960.000 đồng, vùng II là 4.410.000 đồng, vùng III là 3.860.000 đồng, vùng IV là 3.450.000 đồng; mức lương tối thiểu theo giờ tại vùng I là 23.800 đồng/giờ, vùng II là 21.200 đồng/giờ, vùng III là 18.600 đồng/giờ, vùng IV là 16.600 đồng/giờ.

Qua đánh giá, các mức lương tối thiểu quy định tại Nghị định số 74/2024/NĐ-CP nêu trên đã: (i) Bảo đảm mức sống tối thiểu và có cải thiện hơn cho người lao động; (ii) có sự chia sẻ, hài hòa lợi ích của người lao động và doanh nghiệp, vừa cải thiện đời sống cho người lao động, vừa bảo đảm duy trì, phục hồi và phát triển sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Tuy nhiên đến nay, có một số vấn đề đặt ra cần phải xem xét điều chỉnh mức lương tối thiểu quy định tại Nghị định số 74/2024/NĐ-CP nêu trên, cụ thể:

(i) Các yếu tố về kinh tế - xã hội, thị trường lao động, khả năng của doanh nghiệp² có sự thay đổi theo hướng tích cực hơn: Kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định, tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) cả 6 tháng đầu năm 2025 đạt 7,52%, mục tiêu năm 2025 đạt 8% trở lên; thị trường lao động ổn định và duy trì đà phục hồi³; sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp có xu hướng tốt hơn⁴; tiền lương, thu nhập của người lao động tiếp tục ổn định và tăng lên, quý sau cao hơn quý trước⁵.

(ii) Giá trị thực tế của mức lương tối thiểu tại Nghị định số 74/2024/NĐ-CP bị suy giảm dần theo thời gian do chỉ số giá tiêu dùng tăng (CPI). Với dự kiến CPI năm 2025 và 2026 mỗi năm tăng 3,7% thì mức lương tối thiểu nêu trên sẽ không còn đảm bảo mức sống tối thiểu của người lao động và gia đình họ đến hết năm 2026 (thấp hơn khoảng 6,6%).

(iii) Mức lương tối thiểu tại Nghị định số 74/2024/NĐ-CP được xác lập theo vùng và gắn với địa giới hành chính cấp huyện. Từ 01 tháng 7 năm 2025, sau khi thực hiện sắp xếp lại các đơn vị hành chính trên cả nước, các địa bàn áp dụng lương tối thiểu đã được Chính phủ rà soát, điều chỉnh một bước gắn với đơn vị hành chính cấp xã mới (tại Phụ lục kèm theo của Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ). Tuy nhiên, do đây là chính sách có tác động rộng đến nhiều đối tượng, gồm cả doanh nghiệp và

² Theo báo cáo tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2025 của Tổng cục Thống kê.

³ Trong 6 tháng đầu năm 2025, tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi lao động là 2,24%, tăng 0,05 điểm phần trăm so với năm trước; lao động có việc làm là 51,9 triệu người, tăng 538 nghìn người so với năm trước.

⁴ Số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới và doanh nghiệp quay trở lại hoạt động (bình quân một tháng 25,5 nghìn doanh nghiệp), cao hơn số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường bình quân một tháng 21,2 nghìn doanh nghiệp; khối lượng sản xuất của doanh nghiệp quý sau tăng so với quý trước; đơn đặt hàng (bao gồm cả đơn hàng xuất khẩu) ổn định hơn và tăng trở lại.

⁵ Theo số liệu của Tổng cục Thống kê thì thu nhập bình quân của người lao động làm công hưởng 6 tháng đầu năm 2025 đạt 9,3 triệu đồng, tăng 11% (tương ứng 923 nghìn đồng) so với cùng kỳ năm 2024.

người lao động, vì vậy các địa bàn áp dụng lương tối thiểu theo đơn vị hành chính cấp xã cần tiếp tục được rà soát, cập nhật cho phù hợp với tình hình thực tế tại các địa phương sau sắp xếp.

(iv) Ngày tháng 7 năm 2025, Hội đồng tiền lương quốc gia đã có báo cáo số /BC-HĐTLQG gửi Chính phủ khuyến nghị điều chỉnh mức lương tối thiểu tăng bình quân 7,2%, áp dụng từ 01 tháng 01 năm 2026.

Từ thực tế trên cho thấy, việc xây dựng Nghị định quy định mức lương tối thiểu để áp dụng cho năm 2026 là rất cần thiết, nhằm (i) bảo đảm mức sống tối thiểu của người lao động, tăng tiền lương của người lao động phù hợp với năng suất lao động, tăng trưởng kinh tế, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật Lao động 2019; (ii) rà soát, cập nhật địa bàn áp dụng lương tối thiểu cho phù hợp tình hình thực tế. Việc ban hành Nghị định nêu trên thuộc thẩm quyền của Chính phủ theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Lao động năm 2019.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích ban hành Nghị định

Việc ban hành Nghị định nhằm triển khai quy định của Bộ luật Lao động năm 2019, góp phần tích cực cho việc cải thiện tiền lương, đời sống của người lao động, thúc đẩy thị trường lao động phát triển, duy trì quan hệ lao động hài hoà, ổn định và tiến bộ.

2. Quan điểm xây dựng Nghị định

- Việc xác định mức lương tối thiểu phải bám sát các căn cứ quy định của Bộ luật Lao động, có tính đến sự chia sẻ, hài hòa lợi ích giữa người lao động và doanh nghiệp, phù hợp với bối cảnh kinh tế - xã hội theo tinh thần các Nghị quyết của Quốc hội và Chính phủ.

- Kế thừa những quy định về lương tối thiểu còn phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho các bên thoả thuận, trả lương cho người lao động, tránh tạo ra xáo trộn trong quan hệ lao động của doanh nghiệp.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trên cơ sở khuyến nghị của Hội đồng tiền lương quốc gia, Bộ đã dự thảo Tờ trình Chính phủ, Nghị định quy định mức lương tối thiểu áp dụng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động; gửi lấy ý kiến Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam,

Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam, các Bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp và đăng trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ (<http://www.chinhphu.vn>) và Cổng thông tin điện tử của Bộ Nội vụ (<http://www.moha.gov.vn>) để lấy ý kiến rộng rãi các nội dung dự thảo Nghị định.

Tiếp thu ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, Bộ Nội vụ đã hoàn thiện hồ sơ trình dự thảo Nghị định theo quy định, gửi Bộ Tư pháp thẩm định. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp (văn bản số /BCTĐ-BTP ngày tháng năm 2025), Bộ Nội vụ đã chỉnh lý dự thảo Nghị định và các tài liệu kèm theo trình Chính phủ.

IV. NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng:

Phạm vi điều chỉnh: Nghị định quy định mức lương tối thiểu tháng và mức lương tối thiểu giờ áp dụng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.

Đối tượng áp dụng: Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động theo quy định của Bộ luật Lao động; người sử dụng lao động theo quy định của Bộ luật Lao động (gồm: doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp; cơ quan, tổ chức, hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân có thuê mướn, sử dụng người lao động làm việc cho mình theo thỏa thuận); các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thực hiện mức lương tối thiểu quy định tại Nghị định này.

2. Bố cục của dự thảo Nghị định: Dự thảo Nghị định gồm 05 Điều và 01 Phụ lục kèm theo quy định danh mục địa bàn áp dụng mức lương tối thiểu.

3. Nội dung cơ bản

Nội dung chính của dự thảo Nghị định quy định việc điều chỉnh mức lương tối thiểu tăng 7,2% so với mức hiện hành để áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 (trùng với phương án Hội đồng tiền lương quốc gia thống nhất khuyến nghị Chính phủ tại báo cáo số /BC-HĐTLQG ngày tháng năm 2025), trong đó:

a) Về mức lương tối thiểu

- Quy định các mức lương tối thiểu tháng theo 4 vùng: vùng I là 5.310.000 đồng/tháng, vùng II là 4.730.000 đồng/tháng, vùng III là 4.140.000 đồng/tháng, vùng IV là 3.700.000 đồng/tháng.

Mức lương tối thiểu nêu trên tăng từ 250.000 đồng - 350.000 đồng (tương ứng tỷ lệ bình quân 7,2%) so với mức lương tối thiểu hiện hành. Mức điều chỉnh

lương tối thiểu nêu trên cao hơn khoảng 0,6% so với mức sống tối thiểu của người lao động đến hết năm 2026 để cải thiện cho người lao động⁶. Mức điều chỉnh này có sự chia sẻ, hài hòa lợi ích của người lao động và doanh nghiệp, vừa chú ý cải thiện đời sống cho người lao động, vừa chú ý đến việc bảo đảm duy trì và phát triển sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Quy định các mức lương tối thiểu giờ theo 4 vùng: vùng I là 25.500 đồng/giờ, vùng II là 22.700 đồng/giờ, vùng III là 20.000 đồng/giờ, vùng IV là 17.800 đồng/giờ.

Mức lương tối thiểu giờ tiếp tục được xác định dựa trên phương pháp quy đổi tương đương từ mức lương tối thiểu tháng và thời gian làm việc tiêu chuẩn theo quy định của Bộ luật Lao động. Đây là phương pháp được các chuyên gia ILO đã khuyến nghị Việt Nam lựa chọn và đã sử dụng khi tính mức lương tối thiểu giờ từ năm 2022 đến nay.

b) Về địa bàn áp dụng

Tại Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 đã quy định danh mục địa bàn áp dụng mức lương tối thiểu theo đơn vị hành chính cấp xã mới. Tuy nhiên, (i) sau khi các địa phương vận hành theo đơn vị hành chính cấp tỉnh mới, một số địa bàn áp dụng đã có sự sắp xếp, thay đổi so với thời điểm ban hành Nghị định vào tháng 6; đồng thời, (ii) Nghị định số 128/2025/NĐ-CP nêu trên sẽ hết hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2027. Vì vậy, dự thảo Nghị định quy định danh mục địa bàn áp dụng mới trên cơ sở kế thừa danh mục hiện hành quy định tại Nghị định số 128/2025/NĐ-CP nêu trên và có sự rà soát, cập nhật theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cụ thể:

.....

c) Thời điểm điều chỉnh

Thời điểm điều chỉnh mức lương tối thiểu được thực hiện từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 để đảm bảo thời gian cho doanh nghiệp chuẩn bị phương án, nguồn lực thực hiện.

Đa số các quốc gia lựa chọn thời điểm điều chỉnh lương tối thiểu trùng với thời điểm bắt đầu năm tài chính để tạo thuận tiện cho việc lập kế hoạch sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Tại Việt Nam, từ năm 2000 đến nay, Chính phủ đã 20 lần điều chỉnh lương tối thiểu nói chung, trong đó 15/18 lần thực hiện điều chỉnh vào ngày 01 tháng 01. Những lần điều chỉnh khác thời điểm 01 tháng 01 hàng năm đều gắn với những biến động bất thường (mức lương tối thiểu hiện

⁶ Tính toán trên kịch bản dự kiến CPI năm 2025 và 2026 mỗi năm tăng khoảng 3,7%.

hành được áp dụng từ 01 tháng 7 năm 2024, thời điểm điều chỉnh này được đặt trong bối cảnh kinh tế, xã hội sau khi trải qua thời điểm khó khăn nhất của đại dịch Covid-19 và bắt đầu chuyển sang trạng thái phục hồi tốt và có nhiều mặt khởi sắc).

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH

1. Về thủ tục hành chính

Nghị định không làm phát sinh thêm thủ tục hành chính mới.

2. Về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới

Dự thảo Nghị định không có nội dung quy định liên quan đến vấn đề bình đẳng giới. Việc Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng cũng không tạo ra sự bất bình đẳng giới giữa nam và nữ do các mức được áp dụng đồng nhất, không phân biệt giới tính.

3. Về tính tương thích với các Điều ước quốc tế

Dự thảo Nghị định không có nội dung mâu thuẫn với các Điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên⁷. Việc điều chỉnh tăng mức lương tối thiểu tháng và giờ sẽ góp phần hoàn thiện chính sách tiền lương tối thiểu của Việt Nam, tăng tính tương thích với các Điều ước quốc tế mà Việt Nam đang đề xuất gia nhập⁸.

4. Về điều kiện đảm bảo về nguồn nhân lực, tài chính để đảm bảo thi hành Nghị định

Nghị định không làm phát sinh thêm bộ máy, nhân lực để thi hành Nghị định. Phương án lương tối thiểu nêu trên đã tính đến các tác động về việc làm, thất nghiệp, điều kiện sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, mức độ ảnh hưởng đến chi phí sản xuất của doanh nghiệp. Đối với người lao động hiện nay đang hưởng lương thấp hơn mức lương tối thiểu thì được điều chỉnh lại để bảo đảm không thấp hơn mức lương tối thiểu mới; đối với người lao động đã được trả lương bằng hoặc cao hơn với mức lương tối thiểu mới thì việc điều chỉnh thực hiện theo các cam kết, thoả thuận của các bên ghi trong thoả ước lao động tập thể, hợp đồng lao động, quy chế của doanh nghiệp.

VI. Ý KIẾN CÁC CƠ QUAN LIÊN QUAN

⁷ Công ước quốc tế về các quyền văn hóa, kinh tế, xã hội (ICESCR): Điều 7, Bình luận chung số 23 của Ủy ban Nhân quyền về (Điều 7) và một số Công ước ILO về lao động mà Việt Nam là thành viên như: Công ước số 100 về trả công bình đẳng, Công ước số 111 về Phân biệt đối xử trong việc làm và nghề nghiệp.

⁸ Công ước 131 của ILO về ấn định tiền lương tối thiểu.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị định quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động, kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu VT, Cục TL&BHXH.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Mạnh Khương